TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 122/2024/HS-ST
Ngày 28 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Đức
Ông Đinh Đức Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Duy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn L**, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1991 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu D, phường N, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Vũ Thị K; bị cáo có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 06/9/2021, bị Công an thị xã Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: "Trộm cắp tài sản". Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 06/6/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

2. Họ và tên: **Vũ Văn T1**, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1987 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu A, phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: khu D, phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T2 và bà Đặng Thị N; bị cáo có vợ và chưa có con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 06/6/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

3. Họ và tên: **Phạm Văn H**, sinh ngày 03 tháng 7 năm 1995 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu G, phường N, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H1 và bà Nguyễn

Thị N1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 18/7/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 24 tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 06/6/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

4. Họ và tên: **Lê Đình V**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1988 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu E, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: khu H, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình B và bà Ngô Thị M; bị cáo đã ly hôn và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 06/6/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

5. Họ và tên: **Vũ Văn H2**, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1990 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu H, phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn S và bà Vũ Thị H3; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 02/7/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Hưng (nay là thị xã Q) xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 06/6/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

- ***Người làm chứng:*** anh Vũ Văn Đ và chị Nguyễn Thị L1; đều vắng mặt.

- ***Người chứng kiến:*** anh Nguyễn Văn T3, ông Trần Quốc C, bà Bùi Thị P, bà Đào Thị H4 và ông Nguyễn Anh T4; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn L, Lê Đình V, Vũ Văn H2, Phạm Văn H và Vũ Văn T1 là bạn bè xã hội. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/6/2024, tại khu D, phường N, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, L cùng V, H2 ngồi chơi tại nhà L tại khu D, phường N, thị xã Q. L rủ V, H2 dùng ma túy, V, H2 đồng ý. Cả ba cùng thống nhất mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Sau đó, L chuyển qua tài khoản ngân hàng của H2 1.000.000 đồng để tìm mua ma túy nhưng H2 không tìm mua được.

Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, H gọi điện cho T1 hỏi mua 4.000.000 đồng ma túy loại Methamphetamine (ma túy "đá"), T1 đồng ý. H chuyển 2.000.000 đồng qua tài khoản ngân hàng của T1 (H nợ lại 1.000.000 đồng và 1.000.000 đồng T1 trả nợ H). Sau khi nhận tiền, T1 gọi điện cho L hỏi mua 2,5 gam ma túy "đá" với giá 4.000.000 đồng, L đồng ý. T1 chuyển 4.000.000 đồng qua tài khoản ngân hàng của L. Sau đó, tại nhà L, L nói với V và H2 sẽ đi thành phố Hải Phòng mua ma túy về cùng sử dụng, còn L bán cho T1 kiếm lời. Cả ba thống nhất sẽ đến khách sạn S1 tại khu H, phường Q, thị xã Q để cùng nhau sử dụng ma túy. H2 chuyển lại vào tài khoản ngân hàng của L 975.000 đồng và cùng V đến khách sạn S1, H2 trực tiếp thuê phòng 104 của khách sạn (trước khi đến khách sạn thì V cầm theo 01 bộ sử dụng ma túy "đá").

Khoảng 17 giờ cùng ngày, L đón xe taxi của một người không quen biết đến khu vực quận Đ, thành phố Hải Phòng mua 1 gói ma túy "đá" khoảng 04 gam của một người đàn ông tên M1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 4.975.000 đồng.

Sau khi mua được ma túy, khoảng 20 giờ cùng ngày, L mang số ma túy mua được đến nhà T1 ở khu D, phường Y, thị xã Q. T1 gọi điện cho H đến lấy ma túy đã thỏa thuận mua bán từ trước. Tại đây, T1 bảo L đưa cho H số ma túy H mua của T1, L chia ra cho H một túi nilon khoảng 2,5 gam ma túy "đá", số ma túy còn lại L cất giấu trong người. Sau đó, T1 cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy "đá" từ nhà vệ sinh ra để ở bàn (L và H tự hiểu là cùng sử dụng ma túy), L và H đều lấy ma túy trong túi của mình ra rồi cho vào ống thủy tinh, T1 dùng bật lửa châm hơ nóng ma túy cho cả ba sử dụng, mỗi người sử dụng khoảng 03 lượt thì hết ma túy. Sau khi sử dụng xong, T1 tháo bộ dụng cụ sử dụng ma túy cất vào nhà vệ sinh. Khoảng 10 phút sau thì H cầm theo ma túy đã mua của T1 về trước rồi L cũng đi về, trước khi về H chia lại một ít ma túy vào túi nilon để trả công cho T1.

Công an thị xã Q tiến hành kiểm tra hành chính nơi ở của Vũ Văn T1 tại số nhà E, ngõ A, phố V Bà, khu D, phường Y, thị xã Q. Qua kiểm tra, thu giữ:

- Tại bàn uống nước trong phòng khách 01 hộp nhựa hình vuông nắp màu tím, bên trong có 01 hộp nhựa màu xanh bên trong có 01 túi nilon màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng (M1); 04 vỏ túi nilon màu trắng bên trong đều bám dính chất tinh thể màu trắng (M2, M3, M4, M5); 02 bật lửa đỏ, 01 bật lửa gắn đầu đốt bằng kim loại, 01 bật lửa gắn đầu đốt bằng giấy bạc;

- Tại chân cửa sổ phía bên ngoài phòng vệ sinh có 01 lọ thủy tinh màu nâu, có nắp màu trắng trên nắp đục thủng 02 lỗ;

- Tại cửa ô thoáng phòng vệ sinh có 01 ống hút nhựa màu đen.

Tại Bản kết luận giám định số 861/KL-KTHS ngày 12/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu vật kí hiệu từ M1 đến M5 thu giữ của Vũ Văn T1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng: M1 là 0,223 gam; M2, M3, M4, M5: dạng vết không xác định được.

Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, L tiếp tục đến khách sạn S1 và gọi điện rủ Vũ Văn Đ (sinh năm 1997; trú tại: khu H, phường Y, thị xã Q - bạn L) đến sử dụng ma túy cùng, Đ đồng ý. Trước đó, V gọi điện cho L đến khách sạn S1 để sử dụng ma túy. Khi lên phòng 104 khách sạn S1, V lắp bộ D sử dụng ma túy "đá" mang theo từ trước. L xúc ma túy cho vào bầu thủy tinh, V hơ nóng ma túy trong bầu thủy tinh cho khói ma túy "đá" bốc lên rồi châm lửa cho H2 và V cùng sử dụng. Mỗi người sử dụng khoảng 03 lượt thì Đ đến, V tiếp tục châm lửa cho H2, Đ và bản thân sử dụng. Sau đó, H2 có việc nên về trước, khoảng 15 phút sau thì Đ cũng về, L tiếp tục xúc ma túy cho vào bầu thủy tinh để tự sử dụng, L và V thay nhau tự châm tự sử dụng đến khi hết ma túy. Sau khi sử dụng xong thì V tháo bộ dụng cụ cất đi.

Công an thị xã Q kiểm tra hành chính khách sạn S1, thuộc khu H, phường Q, thị xã Q. Khi kiểm tra phòng 104, phát hiện bên trong phòng có Lê Đình V và Phạm Văn L. Qua kiểm tra thu giữ:

- Bên trong bồn cầu trong nhà vệ sinh có 01 túi nilon màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục (M1);

- Trên mặt đệm giường ngủ thứ hai từ cửa vào có 01 túi nilon màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục (M2);

- Tại bên trong gói giấy màu trắng đặt dưới nền phòng sát bờ tường giáp nhà vệ sinh có: 01 túi nilon màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục (M3), 01 nắp nhựa màu đỏ được đục 02 lỗ, một lỗ có gắn 01 ống thủy tinh màu trắng một đầu có bầu tròn, trong bầu có bám dính chất cặn màu trắng, lỗ còn lại có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng;

- Tại dưới nền nhà sát chân giường thứ nhất từ cửa phòng vào có 01 vỏ chai nhựa nước T 0^0;

- Tại trên mặt bàn uống nước trong phòng có 01 bật lửa màu đỏ, 01 đoạn ống nhựa màu đen, 01 đoạn ống kim loại màu trắng, 01 đầu kim loại màu xám có gắn 01 đoạn ống nhựa màu trắng - đen.

Tại Bản kết luận giám định số 863/KL-KTHS ngày 13/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu vật kí hiệu M1, M2, M3 thu giữa của Phạm Văn L và Lê Đình V gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng 1,391 gam. Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong 01 ống thủy tinh một đầu uốn cong có bầu tròn gửi giám định; không lượng: dạng vết không xác định được.

Đối với H, sau khi sử dụng ma túy tại nhà T1 thì H về nhà hàng B1 thuộc khu F, phường Q, thị xã Q tiếp tục làm việc. Khoảng 22 giờ cùng ngày sau khi làm việc xong, H và chị Nguyễn Thị L1 (sinh năm 1995, trú tại xã H, huyện H, tỉnh Nam Định - bạn gái H) về phòng ngủ cho nhân viên tại nhà hàng B1. Khoảng 00 giờ ngày 06/6/2024, H nảy sinh ý định sử dụng ma túy "đá", H lấy số ma túy "đá" đã mua được từ T1 để trong hộp kim loại ở giá để laptop cạnh giường ngủ, tự lắp ráp bộ dụng cụ sử dụng ma túy và lấy ma túy cho vào nỏ thủy tinh, dùng bật lửa đốt phía dưới cho ma túy nóng chảy, bốc khói, H sử dụng ma túy trước rồi châm lửa mời chị L1 sử dụng. Chị L1 đồng ý và cầm ống hút 1 khói ma túy vào cơ thể qua đường miệng, cả 2 sử dụng 3 đến 4 lượt thì không sử dụng nữa. Sau đó, H tháo bộ sử dụng ma túy cất đi. Số ma túy "đá" còn lại vẫn để hộp kim loại ở giá để laptop cạnh giường ngủ. Khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày thì lực lượng công an đến kiểm tra, thu giữ vật chứng.

Công an thị xã Q tiếp tục kiểm tra hành chính nhà hàng B1 tại khu F, phường Q, thị xã Q. Kiểm tra trong phòng ngủ trên nhà bè có 02 người là: Phạm Văn H và Nguyễn Thị L1. Qua kiểm tra thu giữ:

- Tại giá để laptop cạnh giường ngủ có 01 hộp bằng kim loại, bên trong có 01 túi nilon màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng (M1) và 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng; 03 vỏ túi nilon màu trắng bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng (M2, M3, M4);

- Tại ngăn thứ 3 từ dưới lên của giá để laptop có 01 bật lửa khò gắn đầu đốt bằng kim loại;

- Tại vị trí cửa sổ có 01 đoạn ống thủy tinh, một đầu thẳng một đầu uống cong có bầu tròn bên trong bám dính chất bột màu trắng (M5);

- Tại vị trí nền nhà cạnh vị trí giá để laptop có 01 lọ nhựa gắn nắp có 02 lỗ tròn đều gắn ống hút.

Tại Bản kết luận giám định số 864/KL-KTHS ngày 13/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu vật kí hiệu từ M1 đến M5 thu giữ của Phạm Văn H gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: M1 là 0,562 gam; M2, M3, M4, M5 dạng vết không xác định được. Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong 01 ống thủy tinh một đầu uốn cong có bầu tròn gửi giám định, khối lượng: dạng vết không xác định được.

Ngày 06/6/2024, Cơ quan điều tra Công an thị xã Q tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với các bị can Phạm Văn H, Phạm Văn L, Vũ Văn T1, Lê Đình V, Vũ Văn H2. Thu giữ của H 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO màu xanh đã qua sử dụng có gắn sim; của V 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đen đã qua sử dụng có gắn sim; của H2 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đen đã qua sử dụng có gắn sim; của L 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng có gắn sim; của T1 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu đen có gắn 02 sim.

Tại Bản kết luận giám định số 867/KL-KTHS ngày 14/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Lê Đình V, Phạm Văn L, Vũ Văn Đ, Vũ Văn H2 gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 868/KL-KTHS ngày 14/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Vũ Văn T1 gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 870/KL-KTHS ngày 14/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Phạm Văn H, Nguyễn Thị L1 gửi giám định.

Quá trình điều tra, các bị cáo Phạm Văn H, Phạm Văn L, Vũ Văn T1, Lê Đình V, Vũ Văn H2 đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, H khai nhận đối với số ma túy còn lại sau khi đã tổ chức cho chị Nguyễn Thị L1 sử dụng, H cất giấu nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Đối với T1 khai nhận số ma túy cất giấu ở nhà nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời. Đối với L khai nhận số ma túy thu giữ được trong phòng 104 của khách sạn S1 là của L để bán cho người khác kiếm lời.

Tại Bản cáo trạng số: 2894/CT-VKSQY ngày 01/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên đã truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội: “Mua bán trái phép chất ma tuý” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vũ Văn T1 về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội: “Mua bán trái phép chất ma tuý” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Văn H về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; các bị cáo

Lê Đình V và Vũ Văn H2 về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255 và khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", từ 02 (hai năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả hai tội là từ 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng đến 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/6/2024;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 và khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Văn T1 từ 07 (bẩy) năm đến 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả hai tội là từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/6/2024;

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", từ 18 (mười tám) tháng đến 21 (hai mươi mốt) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả hai tội là từ 09 (chín) năm đến 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/6/2024;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Đình V từ 07 (bẩy) năm đến 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/6/2024;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Văn H2 từ 07 (bẩy) năm đến 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/6/2024;

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 861/KL-KTHS, 863/KL-KTHS, 864/KL-KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh Q; 01 hộp nhựa hình vuông nắp màu tím; 01 hộp nhựa màu xanh; 01 hộp bằng kim loại; 01 lọ nhựa gắn nắp có 02 lỗ đều gắn ống hút; 01 lọ thủy tinh màu nâu, có nắp màu trắng đục 02 lỗ; 01 vỏ chai nhựa nước Trà Xanh 0^0; 02 bật lửa ga gắn đầu đốt; 01 bật lửa khò gắn đầu đốt; 02 ống hút nhựa màu đen; 01 nắp nhựa màu đỏ được đục 02 lỗ, lỗ còn lại có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 đoạn ống kim

loại màu trắng; 01 đầu kim loại màu xám gắn ống nhựa màu trắng - đen; các sim điện thoại trong điện thoại của các bị cáo Vũ Văn T1, Phạm Văn L, Phạm Văn H, Lê Đình V.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Vivo màu đen thu giữ của Vũ Văn T1; 01 điện thoại Samsung màu đen thu giữ của Phạm Văn L; 01 điện thoại Vivo màu xanh thu giữ của Phạm Văn H; 01 điện thoại Oppo màu đen thu giữ của Lê Đình V.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Văn H2 1 điện thoại OPPO màu đen.

- Truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Vũ Văn T1 số tiền 2.000.000 đồng; bị cáo Phạm Văn L số tiền 4.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn L, Vũ Văn T1, Phạm Văn H, Lê Đình V và Vũ Văn H2 đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Các bị cáo không tranh luận với quan điểm Luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo bày tỏ thái độ ăn năn, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn L, Vũ Văn T1, Phạm Văn H, Lê Đình V và Vũ Văn H2 đều đã khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện và thừa nhận nội dung Cáo trạng, Luận tội của Viện kiểm sát đã nêu là đúng. Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến; phù hợp với kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 20 giờ, ngày 05/6/2024, tại nhà Vũ Văn T1 ở số nhà E, ngõ A, phố V Bà, khu D, phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Văn L đã có hành vi bán trái phép 1 túi ma túy loại Methamphetamine cho T1 với giá 4.000.000 đồng, sau đó T1 bán trái phép túi ma túy trên cho Phạm Văn H cũng với giá 4.000.000 đồng. Sau khi đã bán ma túy xong, L, T1 và H tiếp tục có hành vi tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine. Ngoài ra, Vũ Văn T1 còn tàng trữ 0,223 gam ma túy loại Methamphetamine tại nhà mình mục đích bán cho người khác.

Khoảng 21 cùng ngày, tại phòng 104 khách sạn S1 thuộc khu H, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Văn L, Lê Đình V, Vũ Văn H2 đã có hành vi tổ chức cho nhau và tổ chức cho Vũ Văn Đ sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. Ngoài ra, L còn tàng trữ 1,391 gam Methamphetamine mục đích bán cho người khác kiếm lời.

Khoảng 00 giờ ngày 06/6/2024, tại khu F, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Văn H có hành vi tổ chức cho chị Nguyễn Thị L1 sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, H còn tàng trữ 0,562 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn L đã cấu thành tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Vũ Văn T1 đã cấu thành tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Phạm Văn H đã cấu thành tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Lê Đình V và Vũ Văn H2 đã cấu thành tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; như nội dung bản cáo trạng số: 2894/CT-VKSQY ngày 01/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự. Hành vi đó không những xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội. Ma túy là loại chất hướng thần, gây nghiện, nó không những hủy hại cho sức khỏe của người sử dụng, mà còn gây tác hại nhiều mặt trong đời sống xã hội, là nguồn gốc của các loại tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được tính nguy hiểm, tác hại của chất ma túy và cũng nhận thức rất rõ Nhà nước nghiêm cấm cá nhân, tổ chức có hành vi liên quan đến việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Nhưng do lối sống buông thả, ý thức chấp hành pháp luật kém và hám lời bất chính nên các bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo để đảm bảo tính răn đe, cải tạo và phòng ngừa.

[4] Về vai trò của các bị cáo:

- Đối với hành vi: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy": Hội đồng xét xử nhận thấy: Đây là hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn:

+ Về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" của Phạm Văn L, Vũ Văn T1 và Phạm Văn H: T1 là người chuẩn bị dụng cụ, cho ma túy vào và châm lửa cho cả ba người cùng sử dụng, L, H tự bỏ ma túy của mình ra để sử dụng nên cả 03 bị cáo đều phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo;

+ Về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" của Phạm Văn L, Lê Đình V, Vũ Văn H2 tổ chức cho nhau và tổ chức cho Vũ Văn Đ: L là người cung

cấp ma túy, H2 là người thuê phòng nghỉ để cả nhóm sử dụng ma túy, V chuẩn bị dụng cụ và châm lửa cho cả nhóm sử dụng nên L giữ vai trò cao hơn V và H2.

+ Về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" của Phạm Văn H: H đã tổ chức cho chị Nguyễn Thị L1 và bản thân mình sử dụng trái phép chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

- Đối với hành vi: "Mua bán trái phép chất ma túy": Trong vụ án này, các bị cáo có vai trò độc lập. Bị cáo Phạm Văn L bán trái phép một túi ma túy loại Methamphetamine cho Vũ Văn T1 với giá 4.000.000đ, ngoài ra còn tàng trữ 1,391 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán, bị cáo Vũ Văn T1 sau đó đã bán túi ma túy nói trên cho Phạm Văn H, ngoài ra T1 còn tàng trữ 0,223 gam ma túy loại Methamphetamine tại nhà với mục đích để bán nên các bị cáo L và T1 phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi của mình đối với tội danh này.

- Bị cáo Phạm Văn H tàng trữ 0,562 gam ma tuý loại Methamphetamine để sử dụng nên giữ vai trò độc lập đối với tội danh: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[5] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về khoản tiền do phạm tội mà có: Quá trình điều tra xác định: Bị cáo Phạm Văn L đã thu được số tiền: 4.000.000đ (bốn triệu đồng) từ việc bán ma túy; bị cáo Vũ Văn T1 thu được số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) từ việc bán ma túy; do đó cần buộc các bị cáo này phải nộp lại số tiền nói trên để sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về vật chứng:

- Vật chứng là lượng ma túy hoàn lại sau giám định trong các phong bì niêm phong số 861, 863, 864 của Phòng K1 Công an tỉnh Q hiện tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên cần tịch thu tiêu hủy;

- Vật chứng là: 01 hộp nhựa màu xanh, 02 bật lửa ga, 01 lọ thủy tinh màu nâu, 01 ống nhựa hút màu đen đều thu của Vụ Văn T5; 01 vỏ chai nhựa, 01 bật lửa màu đỏ, 01 đoạn ống hút nhựa màu đen, 01 đoạn ống kim loại màu trắng, 01 đầu kim loại màu xám gắn ống nhựa màu trắng đen đều thu của Lê Đình V; 01 lọ nhựa gắn nắp đục 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa, 01 bật lửa khò, 01 chiếc hộp hình chữ nhật bằng kim loại đều thu giữ của Phạm Văn H và tất cả các sim điện thoại bị tịch thu đều không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Vivo màu đen của Vũ Văn T1, 01 chiếc điện thoại di động Samsung màu đen của Phạm Văn L, 01 chiếc điện thoại Oppo màu đen của Lê Đình V, 01 chiếc điện thoại Vivo màu xanh của Phạm Văn H do liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại Oppo màu đen của Vũ Văn H2, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với Vũ Văn Đ và Nguyễn Thị L1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thị xã Q đã ra Quyết định xử phạt hành chính nên Hội đồng xét xử không đề cập.

-Đối với đối tượng bán ma túy cho Phạm Văn L, quá trình điều tra không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: điểm a, b khoản 2 Điều 255 và khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn L;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 và khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn T1;

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn H;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Đình V và Vũ Văn H2.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn L và Vũ Văn T1 phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội: "Mua bán trái phép chất ma túy";

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Tuyên bố các bị cáo Lê Đình V và Vũ Văn H2 phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 08 (tám) năm tù về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả hai tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2024;

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn T1 07 (bẩy) năm tù về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", 02 (hai) năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả hai tội là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2024;

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", 15 (mười lăm) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái

phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả hai tội là 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2024;

- Xử phạt bị cáo Lê Đình V 07 (bẩy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2024;

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn H2 07 (bẩy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2024.

Về số tiền do phạm tội mà có: căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; buộc bị cáo Phạm Văn L phải nộp số tiền 4.000.000đ *(bốn triệu đồng)*; bị cáo Vũ Văn T1 phải nộp số tiền 2.000.000đ *(hai triệu đồng)* để sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy các phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 861, 863, 864 của Phòng K1 Công an tỉnh Q.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp nhựa màu xanh, 02 bật lửa ga, 01 lọ thủy tinh màu nâu, 01 ống nhựa hút màu đen đều thu của Vụ Văn T5; 01 vỏ chai nhựa, 01 bật lửa màu đỏ, 01 đoạn ống hút nhựa màu đen, 01 đoạn ống kim loại màu trắng, 01 đầu kim loại màu xám gắn ống nhựa màu trắng đen đều thu của Lê Đình V; 01 lọ nhựa gắn nắp đục 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa, 01 bật lửa khò, 01 chiếc hộp hình chữ nhật bằng kim loại đều thu giữ của Phạm Văn H và tất cả các sim điện thoại bị tịch thu.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Vivo màu đen của Vũ Văn T1, 01 chiếc điện thoại di động Samsung màu đen của Phạm Văn L, 01 chiếc điện thoại Oppo màu đen của Lê Đình V, 01 chiếc điện thoại Vivo màu xanh của Phạm Văn H

+ Trả lại cho bị cáo Vũ Văn H2 01 chiếc điện thoại Oppo màu đen đã qua sử dụng + 1 sim.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 10 năm 2024, của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên).

Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Phạm Văn L, Vũ Văn T1, Phạm Văn H, Lê Đình V và Vũ Văn H2 mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND TX Quảng Yên;
- Công an TX Quảng Yên;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS TX Quảng Yên;
- CQ THA HS;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VP, hồ sơ.

Nguyễn Công Huy